

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG NAI

Số 97/HQĐNa-TXNK  
V/v vướng mắc xử lý thuế đối với hàng  
hóa thuê DNCX gia công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐỀ
Năm: 2020
Ngày: 13-10-2020
Chuyên: DNCX
Số và ký hiệu HS: 52872

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Ngày 29/09/2020, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai đã có công văn số 1899/HQĐNa báo cáo Tổng cục Hải quan về việc vướng mắc xử lý thuế đối với hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuê DNCX gia công. Liên quan đến nội dung này, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai tiếp tục có phát sinh vướng mắc thuế GTGT xin báo cáo như sau:

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định: “

**+ Điều 2. Đối tượng chịu thuế**

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.

**+ Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT**

“20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.

Hàng hoá, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

- Căn cứ khoản 3, Điều 17 của Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định: “**Điều 17. Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong một số trường hợp đặc biệt**

3. Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuê phía nước ngoài gia công là tiền thuê gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do phía nước ngoài cung cấp thể hiện trên hợp đồng gia công và các khoản điều chỉnh quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này.



**Không tính vào trị giá hải quan sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu đã xuất khẩu từ Việt Nam đưa đi gia công theo hợp đồng gia công”.**

Với các quy định nêu trên hiện nay phát sinh các cách hiểu khác nhau về cách tính thuế GTGT đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu sản phẩm thuế DNCX gia công, cụ thể:

**1./ Trường hợp DNCX gia công cho DN nội địa không cung ứng nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài (doanh nghiệp nội địa cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu). Trị giá tính thuế GTGT trong trường hợp này là tiền thuê gia công (phí gia công).**

Sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại nội địa có thể hiểu 02 quan điểm:

+ **Quan điểm 1:** Sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại nội địa **không thuộc đối tượng** chịu thuế GTGT (không tính phí gia công theo khoản 20 điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC) do đây là hoạt động gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với **bên nước ngoài**.

+ **Quan điểm 2:** Sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại nội địa **thuộc đối tượng** chịu thuế GTGT (tính phí gia công) do DNCX (doanh nghiệp trong khu phi thuế quan) là doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, hoạt động gia công, sản xuất trong lãnh thổ Việt Nam ( không thuộc trường hợp quy định tại khoản 20 điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC).

**2./ Trường hợp DNCX gia công cho DN nội địa có cung ứng một số nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài. Trị giá tính thuế GTGT trong trường hợp này bao gồm tiền thuê gia công (phí gia công), cộng (+) trị giá nguyên phụ liệu mà DNCX đã cung ứng, cấu thành sản phẩm gia công thể hiện trên hợp đồng gia công.**

Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai báo cáo Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện thống nhất.

(Đính kèm công văn số 1899/HQĐNa ngày 29/09/2020 của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục;
- Web nội bộ;
- Lưu: VT, TXNK (02b).

KT.CỤC TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG  
CỤC HẢI QUAN  
TỈNH ĐỒNG NAI  
TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Nguyễn Phúc Thọ

TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐÔNG NAI

Số: 1 8 9 9/HQĐNa-TXNK  
V/v vướng mắc xử lý thuế đối với hàng  
hóa thuế DNCX gia công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Nai, ngày 29 tháng 09 năm 2020

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Trong quá trình thực hiện xử lý thuế đối với hàng hóa doanh nghiệp nội địa thuế DNCX gia công, Cục Hải quan Đông Nai có phát sinh vướng mắc xin báo cáo như sau:

- Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 11 của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP: “Điều 11. Miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công, sản phẩm gia công nhập khẩu

1. Hàng hóa xuất khẩu để gia công, sản phẩm gia công nhập khẩu theo hợp đồng gia công được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, gồm:

... d) Sản phẩm đặt gia công ở nước ngoài khi nhập khẩu trở lại Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu đối với phần trị giá của nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công và phải chịu thuế đối với phần trị giá còn lại của sản phẩm theo mức thuế suất thuế nhập khẩu của sản phẩm gia công nhập khẩu”.

- Căn cứ khoản 2, Điều 22 của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP: “Điều 22 Miễn thuế hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan: ...

2. Trường hợp sản phẩm được sản xuất, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài thì khi nhập khẩu vào thị trường trong nước phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất, trị giá tính thuế của mặt hàng nhập khẩu vào nội địa Việt Nam”.

- Căn cứ khoản 3, Điều 17 của Thông tư số 39/2015/TT-BTC: “Điều 17. Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong một số trường hợp đặc biệt

3. Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam sau khi thuế phía nước ngoài gia công là tiền thuế gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do phía nước ngoài cung cấp thể hiện trên hợp đồng gia công và các khoản điều chỉnh quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này. Không tính vào trị giá hải quan sản phẩm sau gia công trị giá của vật tư, nguyên liệu đã xuất khẩu từ Việt Nam đưa đi gia công theo hợp đồng gia công”.

- Căn cứ công văn số 3018/TCHQ-TXNK ngày 11/05/2020 của Tổng cục Hải quan về việc xử lý thuế đối với hàng hóa thuế DNCX gia công:

“2. Trường hợp nguyên liệu, vật tư, linh kiện doanh nghiệp nội địa nhập khẩu để gia công, sau đó, xuất khẩu vào DNCX (đáp ứng quy định tại khoản 1, Điều 4 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13) để gia công

...b) Sản phẩm đặt gia công tại DNCX nhập khẩu trở lại nội địa: Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 16



*Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Trị giá tính thuế thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC.*

*Doanh nghiệp nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT theo giá tính thuế GTGT qui định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC”.*

Với các quy định nêu trên hiện nay có cách hiểu khác nhau giữa các đơn vị về cách tính thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu sản phẩm thuế DNCX gia công, DNCX có cung ứng một số nguyên phụ liệu cấu thành trong sản phẩm gia công, cụ thể:

**Vi dụ:** Công ty A (doanh nghiệp nội địa) giao nguyên liệu Vải cho Công ty B (doanh nghiệp chế xuất) gia công mặt hàng Áo Jacket nam. Trong quá trình gia công, Công ty B đã cung ứng thêm 02 nguyên liệu là Nút áo và Chỉ. Khi nhập khẩu mặt hàng Áo Jacket nam trở lại Việt Nam, doanh nghiệp A phải nộp thuế như thế nào?

**1/ Doanh nghiệp nội địa kê khai, nộp thuế sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại Việt Nam theo mã số HS, thuế suất thuế nhập khẩu, thuế suất thuế VAT của sản phẩm gia công nhập khẩu; trị giá tính thuế là tiền thuế gia công và trị giá của nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình gia công do DNCX cung ứng.**

Theo ví dụ nêu trên: Công ty A (doanh nghiệp nội địa) kê khai, nộp thuế nhập khẩu 20%, thuế VAT 10% theo mã số HS của Áo jacket nam 6203.39.00. Trị giá tính thuế là tiền thuế gia công và trị giá của 02 mặt hàng Nút áo và Chỉ do Công ty B (DNCX) cung ứng.

**2/ Doanh nghiệp nội địa kê khai, nộp thuế sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại Việt Nam theo mã số HS, thuế suất thuế nhập khẩu, thuế suất thuế VAT của từng loại nguyên phụ liệu mà DNCX đã cung ứng, cấu thành sản phẩm gia công nhập khẩu.**

Theo ví dụ nêu trên: Công ty A (doanh nghiệp nội địa) kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo mã số HS của 02 loại nguyên phụ liệu (Nút áo và Chỉ) mà Công ty B (DNCX) đã cung ứng trong quá trình gia công. Cụ thể: Tính thuế theo mã số HS của mặt hàng Nút áo (9606.21.00), thuế NK 25%, thuế VAT 10% và mã số HS của mặt hàng Chỉ (5508.20.90), thuế NK 5%, thuế VAT 10%. Trị giá tính thuế là tiền thuế gia công và trị giá của 02 mặt hàng Nút áo và Chỉ do Công ty B (DNCX) cung ứng, cấu thành sản phẩm gia công nhập khẩu.

Do có nhiều cách hiểu khác nhau, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai báo cáo Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện thống nhất.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục;
- Web nội bộ;
- Lưu: VT, TXNK (02b).

